

*Chương IV*  
**VIỆT NAM Ở NỬA ĐẦU THẾ KỈ XIX**

**Bài 25 TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HOÁ  
DƯỚI TRIỀU NGUYỄN  
(Nửa đầu thế kỉ XIX)  
(1 tiết)**

**I - MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**

Giúp HS hiểu :

– Tình hình chung về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá ở nước ta nửa đầu thế kỉ XIX dưới Vương triều Nguyễn, trước khi diễn ra cuộc kháng chiến chống cuộc xâm lược của thực dân Pháp.

– Thống trị nước ta vào lúc mà chế độ phong kiến đã bước vào giai đoạn suy vong, lại là những người thừa kế giai cấp thống trị cũ, vương triều Nguyễn không tạo được điều kiện đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới, phù hợp với hoàn cảnh chung của thế giới.

**2. Về tư tưởng, tình cảm**

– Bồi dưỡng ý thức vươn lên, đổi mới trong học tập.

– Giáo dục ý thức quan tâm đến cuộc sống của nhân dân, đất nước.

**3. Về kĩ năng**

– Rèn luyện kĩ năng phân tích, so sánh, gắn sự kiện với thực tế cụ thể.

– Khai thác tranh, ảnh lịch sử văn hoá.

**II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

**1. Về nội dung**

Nhà Nguyễn được thành lập sau khi đánh bại các vương triều Tây Sơn và thống trị nước ta trong một hoàn cảnh mới, khác các triều đại phong kiến trước kia. Chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn suy vong, trong lúc bản thân

Vương triều Nguyễn lại là sự kế tục một thế lực phong kiến đã suy thoái, từng bị phong trào nông dân lật đổ. Mặt khác, lãnh thổ đất nước được mở rộng, sản phẩm của sự sáp nhập hai miền : Đàng Ngoài và Đàng Trong trước đây. Nhìn rộng ra thế giới bên ngoài, thế kỉ XVIII – XIX lại là thời kì phát triển của chủ nghĩa thực dân phương Tây và điều này trực tiếp đe dọa nước ta.

Trong bối cảnh phức tạp đó, với mong muốn củng cố lâu dài quyền thống trị của mình, Vương triều Nguyễn một mặt cố gắng thi hành một số chính sách nhằm ổn định tình hình đất nước, mặt khác không thể không bảo thủ, trong tư tưởng thống trị, trong lúc hệ thống quan lại ngày càng sa đọa, thoái hoá. Cho đến giữa thế kỉ XIX, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu, chậm tiến và không tránh khỏi trở thành đối tượng xâm lược của bọn thực dân.

## **2. Về phương pháp**

Cũng như các bài học trước, GV không trình bày sâu và cụ thể những vấn đề đặt ra. Trong giảng dạy, GV không chỉ phê phán Vương triều Nguyễn mà phải giúp HS nhận thức đúng những điểm hạn chế, bảo thủ và cả những điểm đóng góp của vương triều đó, đồng thời thấy được những nét chung của nước ta và nhân dân ta ở nửa đầu thế kỉ XIX.

GV cần sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích kết hợp đàm thoại.

### **III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY — HỌC**

- Bản đồ Việt Nam (thời Minh Mạng, sau cải cách hành chính).
- Một số tranh ảnh về kinh thành Huế, tranh dân gian...

### **IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY — HỌC**

#### **1. Giới thiệu bài học**

- Có thể dựa vào các ý của đoạn mở đầu bài học trong SGK.
- Có thể nói qua : Sau khi đánh bại các vương triều Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, thành lập nhà Nguyễn. Trong 50 năm thống trị của Vương triều Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX, tình hình đất nước đã đổi thay như thế nào ?

#### **2. Tổ chức các hoạt động dạy và học**

##### ***Mục 1. Xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước – Chính sách ngoại giao***

Trước hết, GV nhấn mạnh yêu cầu củng cố quyền thống trị đối với triều Nguyễn, do hoàn cảnh đặt ra để HS nắm được. Ở mục này, GV cần làm cho HS tiếp thu được những kiến thức cơ bản sau :

– Xây dựng chính quyền thời Gia Long : Ở Trung ương và địa phương (tạm giữ 3 vùng). Quyền thống trị ổn định, Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách hành chính địa phương. (Thống nhất hệ thống đơn vị hành chính trong cả nước, làm cơ sở cho sự phân chia tỉnh, huyện ngày nay).

GV có thể đặt câu hỏi về ý nghĩa của sự đổi mới này, liên hệ với ngày nay.

– Luật pháp, quân đội và bộ máy quan lại : Chú ý bộ *Hoàng Việt luật lệ* (hay Luật Gia Long) không còn giữ được những điểm có tính dân tộc của *Luật Hồng Đức*. Quan lại sa đọa, tham nhũng.

– Về mặt ngoại giao : Nhà Nguyễn thân phục nhà Thanh và xem nhà Thanh là chỗ dựa, là mẫu mực ; trong lúc đó lại "đóng cửa", không đặt quan hệ với các nước phương Tây, mặc dù ban đầu có quan hệ với Pháp.

GV đặt câu hỏi cho HS đánh giá chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn (bảo thủ, không tạo điều kiện giao lưu với các nước tiên tiến đương thời, dẫn đến tình trạng lạc hậu, cô lập...).

### **Mục 2. Tình hình kinh tế và chính sách của nhà Nguyễn**

Có thể chia thành 2 phần : nông nghiệp và thủ công nghiệp, thương nghiệp.

Ở cả hai phần đều nên tách thành hai bộ phận : nhà nước và nhân dân. Chú ý : nhà nước có đóng góp nhưng nhiều hạn chế. Để HS nắm chắc được nội dung trên, GV dựa theo các câu hỏi trong SGK để HS phân tích các mặt tích cực và hạn chế. Đặc biệt trong thương nghiệp, chính sách của nhà nước đã không tạo điều kiện cho sự phát triển giao lưu và mở rộng sản xuất.

### **Mục 3. Tình hình văn hoá – giáo dục**

Những ý chính cần làm cho HS nắm được ở mục này là :

– Giáo dục Nho học như cũ, trong lúc số người đi học, đi thi giảm sút. So sánh với thời Lê sơ.

GV đặt câu hỏi cho HS nhận xét về nội dung giáo dục thời Nguyễn khi thế giới có nhiều thay đổi.

– Về văn học, nghệ thuật : một số thành tựu mới như *Truyện Kiều*, thơ Nôm, các công trình kiến trúc ở Huế, cột cờ Hà Nội. GV cần sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích và cho HS xem tranh ảnh và mô tả thêm.

Dùng các tranh dân gian Đông Hồ (trong SGK và sưu tầm), GV cho HS quan sát, nhận xét về nét đặc sắc của nó và giải thích tại sao lại gọi là tranh dân gian (qua nội dung và cách thể hiện).

GV trình bày thêm về khoa học – kĩ thuật trên cơ sở liên hệ với mục thủ công nghiệp ở phần kinh tế.

### 3. Sơ kết bài

– *Củng cố :*

+ Nhà nước Nguyễn được xây dựng theo mô hình phong kiến chuyên chế cũ nhưng tăng cường tính chuyên chế, tập trung quyền hành vào tay nhà vua.

+ Tình hình kinh tế bước đầu ổn định nhưng không có điều kiện phát triển do chính sách hạn chế của nhà nước.

+ Văn hoá thủ cựu, tuy có một số thành tựu mới.

– *Bài tập :*

GV hướng dẫn HS dựa vào bài học và SGK để trả lời các câu hỏi cuối bài.

## V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Năm 1831, vua Minh Mạng bỏ Bắc thành, chia vùng đất từ Thừa Thiên ra Bắc thành 18 tỉnh : Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Yên, Sơn Tây, Bắc Ninh, Tuyên Quang, Hưng Hoá, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng.

Thừa Thiên được tách thành một phủ riêng, trực thuộc trung ương. Năm 1832, vua Minh Mạng bỏ Gia Định thành, chia vùng đất từ Quảng Nam vào Nam thành 12 tỉnh : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Thuận, Phiên An, Biên Hoà, An Giang, Vĩnh Long, Định Tường, Hà Tiên.

– Năm 1820, theo báo cáo của Bộ Hộ, tổng diện tích ruộng đất của cả nước là 3 076 200 mẫu và 26 750 khoảnh (bấy giờ ruộng đất ở các tỉnh phía nam chưa đo đạc). Năm 1840, sau khi tiến hành đo đạc ruộng đất các tỉnh Nam Bộ ngày nay, Bộ Hộ cho biết : tổng diện tích ruộng đất của cả nước là 4 063 892 mẫu, trong đó diện tích ruộng công chỉ chiếm 580 363 mẫu (bằng 17,2% tổng diện tích ruộng).

(Theo : Trương Hữu Quýnh (Chủ biên),  
*Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sđd)

– Năm 1839, thợ đóng thuyền ở quan xưởng đóng thành công chiếc thuyền máy "chạy bằng hơi nước". Vua Minh Mạng đã đến cầu Ngự Hà (Huế) xem chạy thử "thấy máy móc linh động, chạy đi nhanh nhẹ".

(Theo : *Đại Nam thực lục*)